

# THỰC TRẠNG VÀ CÁC YẾU TỐ LIÊN QUAN ĐẾN TRẦM CẢM, LO ÂU VÀ CĂNG THẰNG CỦA NGƯỜI BỆNH MẮC SÙI MÀO GÀ TẠI KHOA NAM HỌC VÀ Y HỌC GIỚI TÍNH-BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI NĂM 2024

Nguyễn Thị Kiều Trang<sup>1</sup>, Nguyễn Hoài Bắc<sup>1,2</sup>, Phạm Văn Hiệp<sup>3,4</sup>

## TÓM TẮT

Sùi mào gà là một trong những bệnh nam khoa phổ biến, do vi-rút u nhú ở người (HPV) gây ra và lây truyền qua đường tình dục. Việc mắc sùi mào gà có thể ảnh hưởng đến đời sống tình dục, hình ảnh bản thân, lòng tự trọng, cảm xúc, hoạt động hàng ngày và chất lượng cuộc sống do đau đớn và khó chịu, lo lắng và trầm cảm. Nghiên cứu của chúng tôi thực hiện trên 125 người bệnh mắc sùi mào gà tại khoa Ngoại Nam học và Y học giới tính, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội để tìm hiểu mức độ trầm cảm, lo âu và căng thẳng bằng và xác định một số yếu tố liên quan. Đối tượng và phương pháp: Nghiên cứu cắt ngang được tiến hành từ tháng 4 năm 2024 – tháng 7 năm 2024 thông qua bộ công cụ tự điền DASS - 21. Kết quả: Tỷ lệ trầm cảm, lo âu và căng thẳng trên đối tượng mắc sùi mào gà lần lượt là 28%; 48%; 24,8%, tình trạng hôn nhân có liên quan đến tình trạng trầm cảm, lo âu và căng thẳng, chỉ có nhóm tuổi từ 18-35 tuổi có rối loạn trầm cảm. **Từ khóa:** Căng thẳng, lo âu, trầm cảm, sùi mào gà.

## SUMMARY

### CURRENT SITUATION AND FACTORS RELATED TO DEPRESSION, ANXIETY AND STRESS OF PATIENTS WITH GENITAL WARTS AT THE DEPARTMENT OF ANDROLOGY AND SEXUAL MEDICINE - HANOI MEDICAL UNIVERSITY HOSPITAL IN 2024

Genital warts are one of the common male diseases, caused by human papillomavirus (HPV) and transmitted sexually. Genital warts can affect sexual life, self-image, self-esteem, emotions, daily activities and quality of life due to pain and discomfort, anxiety and depression. Our study was conducted on 125 patients with genital warts at the Department of Andrology and Gender Medicine, Hanoi Medical University Hospital to investigate the level of depression, anxiety and stress and identify some related factors. Subjects and methods: A cross-sectional study was conducted from April 2024 to July 2024 through the DASS-21 self-administered toolkit. Results: The rate of depression, anxiety and stress in subjects with genital warts was 28%; 48%; 24.8%,

marital status is related to depression, anxiety and stress, only the age group from 18-35 years old has depressive disorder. **Keywords:** Stress, anxiety, depression, genital warts.

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sùi mào gà là một trong những bệnh nam khoa phổ biến, do virus u nhú ở người (Human Papillomavirus - HPV) gây. HPV dễ lây truyền qua đường tình dục và thường ký sinh tại da và niêm mạc của người bệnh. HPV có thể gây nên nhiều dạng tổn thương khác nhau, từ các tổn thương lành tính như các nốt sùi mào gà ở tầng sinh môn, hậu môn và bộ phận sinh dục đến ung thư da, ung thư biểu mô xâm lấn. Ngoài các tổn thương có thể nhìn thấy bằng mắt thường, người bệnh mắc HPV cũng có thể chịu các tác động tâm lý tiêu cực cũng như phân biệt đối xử từ người thân và bạn bè [1].

Các yếu tố phổ biến nhất liên quan đến tỷ lệ mắc sùi mào gà có thể kể đến tuổi, giới tính, trình độ học vấn, tình trạng hôn nhân, tuổi quan hệ tình dục lần đầu, bạn tình mới, số lượng bạn tình, sử dụng bao cao su, hút thuốc, tiền sử gia đình, tình trạng kinh tế xã hội, các bệnh lây truyền qua đường tình dục khác, thuốc tránh thai đường uống và uống rượu [2]. Theo một số nghiên cứu, HPV và sùi mào gà có nhiều tác động về mặt thể chất và tâm lý đối với bệnh nhân trẻ tuổi [3]. Trong số những biểu hiện tâm lý ban đầu của người bệnh là tức giận, trầm cảm, cô lập, xấu hổ và tâm lý mặc tội [4]. Việc mắc sùi mào gà có thể ảnh hưởng đến đời sống tình dục, hình ảnh bản thân, lòng tự trọng, cảm xúc, hoạt động hàng ngày và chất lượng cuộc sống do đau đớn và khó chịu, lo lắng và trầm cảm.

Tại Việt Nam, một số nghiên cứu đề cập đến vấn đề lo âu, căng thẳng và trầm cảm đã được tiến hành như nghiên cứu của Chu Thị Chi và cộng sự năm 2022 đánh giá tình trạng trầm cảm, lo âu và căng thẳng và tìm hiểu các yếu tố liên quan của người bệnh trước cắt bao quy đầu tại khoa Nam học và Y học giới tính- Bệnh viện Đại học Y Hà Nội [5]. Hầu như tất cả các nghiên cứu đều chỉ ra rằng việc mắc sùi mào gà đe dọa sức khỏe tình dục của người bệnh và gây ra những thay đổi đáng kể trong đời sống tình dục của họ [4]. Do đó, nghiên cứu này được thực hiện với mục tiêu mô tả mức độ trầm cảm, lo âu và căng

<sup>1</sup>Bệnh viện Đại học Y Hà Nội

<sup>2</sup>Trường Đại học Y Hà Nội

<sup>3</sup>Trường Đại học Phenikaa

<sup>4</sup>Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương

Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Hoài Bắc

Email: nguyenhoaiabc@hmu.edu.vn

Ngày nhận bài: 3.7.2025

Ngày phản biện khoa học: 13.8.2025

Ngày duyệt bài: 15.9.2025

thăng cũng như phân tích một số yếu tố liên quan đến tình trạng này ở người bệnh mắc sùi mào gà.

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

**2.1. Đối tượng nghiên cứu.** Toàn bộ người bệnh nam giới mắc sùi mào gà đến khám tại khoa Nam học và Y học Giới tính, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội

**Tiêu chuẩn chọn mẫu:** - Bệnh nhân được chẩn đoán có tổn thương sùi mào gà

- Xét nghiệm PCR định tuýp dương tính với HPV

- Người bệnh có khả năng nhận thức về hành vi.

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu

**Thiết kế nghiên cứu:** Nghiên cứu cắt ngang.

**Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu:**

Chọn toàn bộ người bệnh trong thời gian nghiên cứu, có 125 người bệnh tham gia nghiên cứu.

**Địa điểm và thời gian:** Nghiên cứu được tiến hành tại Khoa Nam học và Y học giới tính - Bệnh viện Đại học Y Hà Nội từ tháng 4 năm 2024 – tháng 7 năm 2024.

**Bộ công cụ nghiên cứu:** gồm 3 phần:

1. Đặc điểm của đối tượng tham gia nghiên cứu: Tuổi, tôn giáo, nghề nghiệp, trình độ học vấn, khu vực sống, tình trạng hôn nhân và thu nhập.

2. Đặc điểm khác về quan hệ tình dục của đối tượng nghiên cứu: Đã quan hệ tình dục, sử dụng bao cao su khi quan hệ tình dục, đã quan hệ đồng giới, số đối tác, mắc bệnh lây nhiễm qua đường tình dục khác, vị trí và số lượng nốt sùi mào gà.

3. Thang đo đánh giá các rối loạn tâm lý căng thẳng, lo âu, trầm cảm DASS-21, được đánh giá tính tin cậy và tính giá trị với chỉ số Cronbach's Alpha từ 0,70 đến 0,88 cho các tiểu mục và toàn bộ thang đo. Thang đo là bộ câu hỏi gồm 21 câu chia làm 3 phần bao gồm căng thẳng, lo âu và trầm cảm, với mỗi mục bao gồm 7 câu hỏi. Điểm của mỗi câu hỏi được đánh giá theo thang điểm từ 0-3 điểm tùy mức độ và thời gian xuất hiện triệu chứng với: 0 - Không gặp, 1 - thỉnh thoảng gặp, 2 - Thường xuyên gặp, 3 - Luôn luôn.

**Phương pháp thu thập số liệu:** Bộ câu hỏi online được gửi tới người bệnh tự hoàn thiện có sự hỗ trợ của nhân viên y tế.

**Phương pháp xử lý và phân tích số liệu:** Nghiên cứu sử dụng phần mềm SPSS 22.0 để phân tích số liệu. Phân tích mô tả đặc điểm nhân khẩu học và điểm đánh giá mức độ căng thẳng, lo âu, trầm cảm của đối tượng tham gia nghiên cứu. Sử dụng các kiểm định Wilcoxon-Mann-Whitney, Kruskal-Wallis, và Spearman được sử

dụng để khảo sát yếu tố liên quan. Mức ý nghĩa thống kê sử dụng trong các kiểm định  $p = 0,05$ .

**Đạo đức nghiên cứu:** Nghiên cứu tuân thủ các quy định về đạo đức trong nghiên cứu y sinh. Nghiên cứu được Ban lãnh đạo khoa Nam học và Y học giới tính ủng hộ cho phép tiến hành nghiên cứu. Các đối tượng được giải thích và mời tình nguyện tham gia trả lời bộ câu hỏi nghiên cứu. Các đối tượng nghiên cứu có quyền được từ chối không trả lời bộ câu hỏi mà không chịu bất cứ phân biệt đối xử. Sự tham gia là hoàn toàn tự nguyện. Các thông tin nhận dạng không được sử dụng. Kết quả nghiên cứu chỉ được sử dụng cho mục đích báo cáo và giúp cải thiện chất lượng dịch vụ chăm sóc y tế cho người bệnh.

## III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Tổng cộng 125 người bệnh mắc sùi mào gà hoàn thiện bộ câu hỏi nghiên cứu

### 3.1. Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu

**Bảng 1. Đặc điểm nhân khẩu học của đối tượng tham gia nghiên cứu (N=125)**

Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)	
<b>Tuổi (năm)</b>	26,70±5.92		
<b>Nhóm tuổi</b>	<18 tuổi	5	4
	18-35 tuổi	111	88,8
	>35 tuổi	9	7,2
<b>Tôn giáo</b>	Không	115	92
	Phật giáo	8	6,4
	Thiên chúa giáo	2	1,6
<b>Khu vực sống</b>	Thành thị	90	72
	Nông thôn	35	28
<b>Nghề nghiệp</b>	Lao động tự do	87	69,6
	Viên chức/công chức	12	9,6
	Học sinh/sinh viên	26	20,8
<b>Trình độ học vấn</b>	Tiểu học	2	1,6
	THCS	7	5,6
	THPT	34	27,2
	Cao đẳng/ trung cấp	33	26,4

**Nhận xét:** Tuổi trung bình 26,70 ± 5.92 chủ yếu đối tượng nghiên cứu trong nhóm tuổi 18-35 tuổi (88,8%), không theo tôn giáo (92%), sống tại thành thị (72%), nghề nghiệp chủ yếu là lao động tự do chiếm 69,9%, học vấn chiếm phần lớn đã tốt nghiệp THPT, thu nhập chủ yếu trên 5 triệu và sống độc thân chiếm 72,8%.

**Bảng 2. Một số đặc điểm về hành vi tình dục của đối tượng nghiên cứu (N=125)**

Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu	Số lượng (N)	Tỷ lệ (%)	
<b>Đã quan hệ tình dục</b>	Đã từng	125	100
	Chưa từng	0	0
<b>Sử dụng bao cao</b>	Có	69	55,2

<b>su khi quan hệ tình dục</b>	Không	56	44,8
<b>Đã mắc bệnh lây qua đường tình dục khác</b>	Đã từng	37	29,6
	Chưa từng	88	70,4
<b>Đã từng quan hệ đồng giới</b>	Đã từng	2	1,6
	Chưa từng	123	98,4
<b>Số đối tác (mean±SD)</b>		2,86±3,02	
<b>Vị trí nốt sùi mào gà</b>	Bìu	9	7,2
	Dương vật	86	68,8
	Hậu môn	2	1,6
	Miêng sáo	14	11,2
	Niệu đạo	14	11,2

**Số nốt sùi mào gà (mean±SD)** 3,18±2,82

**Nhận xét:** Kết quả tại bảng 2 cho thấy: 100% đối tượng nghiên cứu đã từng có quan hệ tình dục, không sử dụng bao cao su khi quan hệ tình dục (44,8%), đã từng mắc các bệnh lý lây truyền qua đường tình dục (37%), đã từng quan hệ đồng giới (1,6%), số đối tác trung bình 2,86 ± 3,02 đối tác, 68,8% đối tượng nghiên cứu có biểu hiện sùi mào gà ở dương vật, số nốt sùi mào gà trung bình 3,18 ± 2,82.

**3.2. Thực trạng rối loạn cương thẳng, lo âu, trầm cảm của người bệnh**

**Bảng 3. Thực trạng rối loạn cương thẳng, lo âu, trầm cảm của người bệnh (N = 125)**

<b>Mức độ</b>		<b>Căng thẳng n(%)</b>		<b>Lo âu n(%)</b>		<b>Trầm cảm n(%)</b>	
<b>Bình thường</b>		94 (75,2)		65 (52,0)		90 (72,0)	
<b>Phân độ</b>	Nhẹ	10 (8,0)	31 (24,8)	23 (18,4)	60 (48)	5 (4,0)	35 (28)
	Vừa	11 (8,8)		13 (10,4)		19 (15,2)	
	Nặng	4 (3,2)		11 (8,8)		5 (4,0)	
	Rất nặng	6 (4,8)		13 (10,4)		6 (4,8)	

**Nhận xét:** Tỷ lệ có rối loạn cương thẳng là 24,8% ghi nhận ở mức độ nhẹ là 8%, tiếp theo là mức độ vừa (8,8%), nặng (3,2%) và rất nặng (4,8%). Tỷ lệ có rối loạn lo âu là 48% ở mức độ nhẹ chiếm tỷ lệ cao nhất (18,4%); tiếp theo là mức độ vừa, rất nặng, và nặng, chiếm tỉ lệ lần lượt là 10,4%, 10,4%, và 8,8%. Xét đến trầm

cảm, tỷ lệ có rối loạn là 28% ở mức độ vừa chiếm nhiều nhất (15,2%), tiếp theo là mức độ rất nặng, nặng và nhẹ (chiếm tỉ lệ lần lượt là 4,8%, 4,0%, và 4,0%).

**3.3. Các yếu tố liên quan đến mức độ rối loạn cương thẳng, lo âu, trầm cảm của người bệnh**

**Bảng 4. Mô hình hồi quy logistic đánh giá một số yếu tố liên quan tới tình trạng căng thẳng, lo âu và trầm cảm của các đối tượng nghiên cứu**

<b>Đặc điểm</b>	<b>Căng thẳng</b>		<b>Lo âu</b>		<b>Trầm cảm</b>	
	<b>OR</b>	<b>95% CI</b>	<b>OR</b>	<b>95% CI</b>	<b>OR</b>	<b>95% CI</b>
<b>Tuổi</b>	0,87	0,29-2,55	0,33	0,94-1,18	1,12	0,98-1,28
<b>Tình trạng hôn nhân</b>	Độc thân/li dị/ góa	--	--	--	--	--
	Có gia đình	1		0,26	0,06-0,94	0,04
<b>Sử dụng bao cao su</b>	Không	--	--	--	--	--
	Có	1,81	0,61-5,34	0,89	0,36-2,19	2,01
<b>Đã mắc bệnh lây qua đường tình dục khác</b>	Không	--	--	--	--	--
	Có	2,72	1,02-8,4	1,56	0,61-3,98	1,4

**Nhận xét:** Tình trạng hôn nhân và tiền sử mắc các bệnh lý lây truyền qua đường tình dục có liên quan đến tình trạng căng thẳng, lo âu và trầm cảm (p < 0,05). Trong đó, nhóm độc thân/li dị/ góa có tỷ lệ lo âu và trầm cảm cao hơn so với nhóm đã kết hôn. Tiền sử đã mắc bệnh lây truyền làm gia tăng nguy cơ căng thẳng của người bệnh.

**IV. BÀN LUẬN**

Nghiên cứu của chúng tôi được thực hiện trên những nam giới mắc sùi mào gà với mục đích đánh giá các rối loạn tâm lý thường gặp đối với các bệnh lý lây truyền qua đường tình dục. Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ mắc các rối loạn như căng thẳng, lo âu và trầm cảm khá cao

ở những người mắc sùi mào gà. Trong đó, tình trạng độc thân và tiền sử mắc các bệnh lý lây truyền qua đường tình dục khác làm gia tăng nguy cơ xuất hiện các rối loạn tâm lý này.

Chúng tôi ghi nhận các đối tượng nghiên cứu chủ yếu trong nhóm tuổi từ 18 -35 tuổi, sống tại thành thị (72 và sống độc thân/ li dị/ góa chiếm (72,8%). Đây đều là những yếu tố nguy cơ cao dẫn tới các bệnh lây truyền qua đường tình dục. Lứa tuổi từ 18 đến 35 có nguy cơ cao mắc các bệnh lây truyền qua đường tình dục do có tần suất quan hệ tình dục cao hơn, thường có thói quen không sử dụng biện pháp bảo vệ đều đặn, thiếu kiến thức về STI và hay tham gia vào các hành vi rủi ro như sử dụng chất kích thích. Do đó, nâng cao nhận thức về sức khỏe tình dục và

thực hiện các biện pháp an toàn khi quan hệ là cần thiết để bảo vệ sức khỏe cho nhóm tuổi này. Ngoài ra, những đối tượng chưa có gia đình là những người chưa có sự ràng buộc về mặt đạo đức cũng như pháp luật. Vì vậy, nguy cơ tham gia các hành vi tình dục không an toàn cũng cao hơn so với những người đã có gia đình.

Nghiên cứu của chúng tôi cũng tìm hiểu một số đặc điểm khác của nhóm đối tượng nghiên cứu như đặc điểm đối tượng nghiên cứu 100% đã quan hệ tình dục, có sử dụng bao cao su khi quan hệ tình dục chiếm 55,2%, đã mắc các bệnh lý lây truyền qua đường tình dục khác chiếm 29,6%, có quan hệ đồng giới chiếm tỷ lệ 1,2%, số đối tác tình dục trung bình  $2,86 \pm 3,02$ . Đối tượng nghiên cứu có vị trí nốt sùi mào gà chủ yếu là dương vật chiếm 68,8%. Do trong nghiên cứu này, chỉ có 1,6% đối tượng quan hệ đồng giới nên tổn thương ở hậu môn chỉ xuất hiện ở những người bệnh này.

Nghiên cứu của chúng tôi trên 125 đối tượng nghiên cứu có tỷ lệ căng thẳng (24,8), tỷ lệ lo âu (48%), tỷ lệ trầm cảm (28%), kết quả này tương đồng với một số nghiên cứu chỉ ra rằng lo lắng và trầm cảm ngày càng gia tăng ở những người bệnh mắc sùi mào gà [6]. Trong đó một số nghiên cứu chỉ ra rằng việc mắc HPV gây ra nỗi sợ hãi, cảm giác kỳ thị và lo lắng về việc tiết lộ căn bệnh với bạn tình, gia đình hoặc bạn bè. Nỗi sợ về phản ứng tiêu cực của bạn tình khi tiết lộ đã được xác định là nguồn lo lắng chính đối với những người mắc sùi mào gà [7]. Trong một nghiên cứu điều tra khía cạnh nhận thức - hành vi và trải nghiệm cảm xúc ở một nhóm 36 bệnh nhân được chẩn đoán mắc HPV sinh dục, 29% nhóm phản ứng bằng sự lo lắng [6]. Trong nghiên cứu của Clarke và cộng sự, 489 bệnh nhân mắc HPV đã được đánh giá về tác động tâm lý xã hội của căn bệnh và hơn ba phần tư số bệnh nhân được báo cáo là có cảm giác chán nản. Họ cũng nêu rằng căn bệnh này ảnh hưởng tiêu cực đến hứng thú và hoạt động tình dục [8]. Như trong tất cả các nghiên cứu đã đề cập ở trên, chúng tôi cũng phát hiện ra rằng những người bệnh mắc sùi mào gà có điểm trầm cảm và lo âu cao hơn đáng kể so với những người khỏe mạnh. Do đó, có thể cho rằng người bệnh mắc sùi mào gà có mối quan hệ đáng kể với trầm cảm và lo âu.

Trong nghiên cứu này, chúng tôi nhận thấy những nam giới đã có gia đình có nguy cơ đối với các rối loạn lo âu và trầm cảm thấp hơn so với những nam giới còn độc thân (OR = 0,26; 95%CI = 0,06 – 0,94 đối với rối loạn lo âu và OR = 0,04; 95%CI = 0,01 – 0,37 đối với trầm cảm.

Kết quả này tương đồng với một nghiên cứu trước đó trên các đối tượng mắc HPV tại Syria [9]. Nguyên nhân có thể do những người đàn ông độc thân mắc HPV thường thiếu sự hỗ trợ về mặt tinh thần, lo ngại về kỳ thị và những lo lắng về mối quan hệ trong tương lai. Không có người bạn đời để chia sẻ, họ có thể cảm thấy cô lập và lo lắng về cách mọi người sẽ nhìn nhận chẩn đoán của mình, ảnh hưởng đến sự tự tin và tăng thêm căng thẳng. Lo lắng về việc tiết lộ tình trạng của mình với đối tác tiềm năng có thể khiến họ lo âu hơn, trong khi áp lực tinh thần và sự cô đơn có thể làm tăng nguy cơ của trầm cảm. Ngoài ra, những đối tượng có tiền sử mắc các bệnh lây truyền qua đường tình dục thường có mức độ căng thẳng gia tăng khi được chẩn đoán nhiễm HPV, vì trải nghiệm trước đó có thể làm tăng nỗi sợ về các biến chứng, khiến họ lo lắng hơn về những tác động sức khỏe lâu dài hoặc nguy cơ tái phát.

Nghiên cứu của chúng tôi có một số hạn chế. Nghiên cứu của chúng tôi được tiến hành tại phòng thủ thuật trước khi các đối tượng được cắt nốt sùi mào gà nên có thể ảnh hưởng đến trạng thái tâm lý của người bệnh. Vì vậy, cần có các nghiên cứu tiếp theo được thiết kế chặt chẽ để đánh giá chính xác và khách quan tình trạng trầm cảm, lo âu và căng thẳng ở đối tượng người bệnh mắc sùi mào gà.

## V. KẾT LUẬN

Nghiên cứu được thực hiện trên 125 người bệnh mắc sùi mào gà tại khoa Nam học và Y học Giới tính - Bệnh viện Đại học Y Hà Nội cho thấy: Tỷ lệ trầm cảm, lo âu và căng thẳng của mắc sùi mào gà lần lượt là 28%; 48%; 24,8%, tình trạng hôn nhân và tiền sử mắc các bệnh lây truyền qua đường tình dục có liên quan đến tình trạng trầm cảm, lo âu và căng thẳng. Qua kết quả của nghiên cứu, nhóm nghiên cứu đề xuất cần: Tăng cường công tác truyền thông về việc đẩy mạnh hoạt động tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh, phát hiện và sàng lọc người bệnh có triệu chứng trầm cảm, lo âu và căng thẳng và phối hợp các chuyên khoa trong hoạt động chăm sóc, điều trị người bệnh.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **IARC Working Group on the Evaluation of Carcinogenic Risks to Humans.** IARC Monographs on the Evaluation of Carcinogenic Risks to Humans, No. Lyon (FR): International Agency for Research on Cancer, 1996.
2. **Taheri R, Bayatani N, Razavi M, Mirmohammadkhani M.** Risk factors for genital wart in men. *Koomeh J.* 2017;19(2):320-6.

- <http://koomeshjournal.semums.ac.ir/article-1-3285-en.html>
- Drolet M, Brisson M, Maunsell E, Franco EL, Coutlée F, Ferenczy A, Ratnam S, Fisher W, Mansi JA.** The impact of anogenital warts on health-related quality of life: a 6-month prospective study. *Sex Transm Dis.* 2011 Oct;38(10): 949-56. doi: 10.1097/OLQ.0b013e3182215512. PMID: 21934571.
  - Escalas J, Rodriguez-Cerdeira C, Guerra-Tapia A.** Impact of HPV infection on the quality of life in young women. *Open Dermatol J.* 2009;3: 137-9. <https://doi.org/10.2174/1874372200903010137>
  - Chi, C. T., Bắc, N. H., Sơn, N. T., Trung, T. Q., Văn Anh, H. T., & Quỳnh Anh, Đình H. .** (2023). 4. Trầm cảm, lo âu, căng thẳng và một số yếu tố liên quan ở người bệnh cắt bao quy đầu tại Khoa Nam học và Y học giới tính - Bệnh viện Đại học Y Hà Nội. *Tạp Chí Nghiên cứu Y học*, 171(10), 25-36. <https://doi.org/10.52852/tcnycy.v171i10.1992>
  - Maggino T, Casadei D, Panontin E, Fadda E, Zampieri MC, Donà MA, Soldà M, Altoè G.** Impact of an HPV diagnosis on the quality of life in young women. *Gynecol Oncol* 2007;107(1 suppl 1):S175-9.
  - Filiberti A, Tamburini M, Stefanon B, Merola M, Bandiera- monte G, Ventafridda V, De Palo G.** Psychological aspects of genital human papillomavirus infection: A preliminary report. *J Psychosom Obstet Gynaecol* 1993;14:145-52.
  - Clarke P, Ebel C, Catotti DN, Stewart S.** The psychosocial impact of human papillomavirus infection: Implications for health care providers. *Int J STD AIDS* 1996;7:197-200.
  - Haddad J, Hasan F., Roumeih A.H. và cộng sự.** (2022). The psychosocial burden of anogenital warts on Syrian patients: study of quality of life. *Heliyon*, 8(7), e09816.

## BỆNH VI SỎI PHẾ NANG: BÁO CÁO MỘT TRƯỜNG HỢP TẠI BỆNH VIỆN PHỔI TRUNG ƯƠNG

Dương Minh Phương<sup>1</sup>, Nguyễn Văn Tình<sup>2</sup>, Lê Trung Thọ<sup>1</sup>

### TÓM TẮT

**Mô tả ca bệnh:** Bệnh nhân nam 71 tuổi vào viện vì khó thở, bệnh diễn biến 2 tuần có biểu hiện ho đờm trắng, không ho ra máu, khó thở tăng khi gắng sức. Bệnh nhân đi khám và điều trị tại bệnh viện cơ sở với chẩn đoán viêm phổi theo dõi bệnh bụi phổi, bệnh nhân được chuyển đến Bệnh viện Phổi Trung ương để tiếp tục chẩn đoán và điều trị. Hình ảnh chụp cắt lớp vi tính lồng ngực cho thấy tổn thương dạng mờ lan tỏa nhu mô phổi kèm canxi hoá. Các xét nghiệm về vi khuẩn, nấm, lao âm tính. Bệnh nhân được sinh thiết phổi dưới hướng dẫn của cắt lớp vi tính, chẩn đoán xác định bệnh vi sỏi phế nang bằng mô bệnh học.

**Từ khóa:** Viêm phổi, bệnh vi sỏi phế nang.

### SUMMARY

#### PULMONARY ALVEOLAR MICROLITHIASIS: A CASE REPORT AT THE NATIONAL LUNG HOSPITAL

**Case report:** A 71-year-old male patient was admitted to the hospital due to dyspnea. His illness had progressed over two weeks with symptoms of productive cough with white sputum, no hemoptysis, and worsening shortness of breath on exertion. He initially sought examination and treatment at a local hospital, where he was diagnosed with pneumonia with suspected pneumoconiosis, and was then

transferred to the National Lung Hospital for further diagnosis and treatment. Chest computed tomography (CT) imaging revealed diffuse ground-glass opacities in the lung parenchyma with calcifications. Tests for bacteria, fungi, and tuberculosis were negative. The patient underwent a lung biopsy under CT guidance, and histopathological examination confirmed a diagnosis of pulmonary alveolar microlithiasis (PAM).

**Keywords:** Pneumonia, pulmonary alveolar microlithiasis (PAM).

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bệnh vi sỏi phế nang (Pulmonary alveolar microlithiasis: PAM) là một bệnh di truyền hiếm gặp do rối loạn vận chuyển phosphate, dẫn đến lắng đọng tinh thể calcium phosphate trong phế nang. Bệnh được mô tả lần đầu tiên bởi Malpighi (1686) và đặt tên bởi Pühr (1933)<sup>1</sup>. Hiện nay, có khoảng hơn 1000 trường hợp đã được báo cáo trên toàn Thế giới, bệnh thường được phát hiện tình cờ ở người không triệu chứng và tiến triển chậm, cuối cùng dẫn đến suy hô hấp ở tuổi trung niên<sup>2</sup>. Bệnh hiếm gặp, các triệu chứng không đặc hiệu, dễ nhầm với các tổn thương viêm phổi khác nên gặp rất nhiều khó khăn trong chẩn đoán xác định. Ngoài các đặc điểm trên chẩn đoán hình ảnh, xét nghiệm giải phẫu bệnh đóng vai trò quyết định trong chẩn đoán xác định. Các phương pháp điều trị hiện nay đều không hiệu quả, ghép phổi là giải pháp duy nhất điều trị cho bệnh nhân ở giai đoạn cuối. Tại Việt Nam, bệnh vi sỏi phế nang còn ít có tác giả báo cáo. Chúng tôi báo cáo một trường hợp bệnh vi

<sup>1</sup>Bệnh viện Phổi Trung ương

<sup>2</sup>Bệnh viện 74 Trung ương

Chịu trách nhiệm chính: Dương Minh Phương

Email: drphuonggpb@gmail.com

Ngày nhận bài: 3.7.2025

Ngày phản biện khoa học: 14.8.2025

Ngày duyệt bài: 12.9.2025